

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG,  
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả thưởng đối với người lao động: Tiền lương trả cho người lao động phải gắn với năng lực và kết quả lao động của từng cá nhân, từng bộ phận trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các tháng trong năm.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty căn cứ vào lợi nhuận hàng năm và thời gian công tác thực tế.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2021 là: 4.444 triệu đồng.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp năm 2021 là: 1.379 triệu đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Công ty chi trả tiền lương cho người lao động chậm nhất không quá ngày 10 của tháng tiếp theo. Hàng năm công ty tạm ứng 85% quỹ tiền lương kế hoạch và dự phòng 17% tiền lương cho năm sau. Tiền thưởng công ty chi trả vào cuối năm trên cơ sở kết quả bình xét thi đua khen thưởng 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty chi lương cho người quản lý doanh nghiệp chậm nhất ngày 10 tháng tiếp theo. Tiền thưởng được chi vào cuối năm không quá 90% quỹ thưởng hàng năm của Ban điều hành, khi chi đều có văn bản gửi chủ sở hữu; 10% còn lại của mỗi năm được quyết toán khi hết nhiệm kỳ.

**2. Biểu mẫu báo cáo tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2021**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (2020)		Năm báo cáo (2021)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
1	2	3	4	5	6
I	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>		II	II	II



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (2020)		Năm báo cáo (2021)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	46	46	47
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	7.826	8.163	7.879
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	4.260	4.371	4.444
a	Tiền lương SXKD	Triệu đồng	2.631	2.742	2.470
b	Tiền lương QLBR tự nhiên	Triệu đồng	1.629	1.629	1.974
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	540	546	556
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	8.696	8.908	8.864
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	4,70	5,50
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	22,679	22,679	22,091
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.237,0	1.285,3	1.379,0
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	22,086	22,951	20,085
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	154,6	161,0	172,4
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng/người			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	24,850	25,827	23,506

**Nơi nhận:**

- Bộ KH&ĐT;
- Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định;
- Sở tài chính Bình Định;
- Thư điện tử: info@business.gov.vn
- Thư điện tử: banbientap@binhdinh.gov.vn
- Lưu VT, KTTC.

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Bá Nghị**